| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN ĐÔNG HOÀ**<br>**TỈNH PHÚ YÊN** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc** |
| Số: 113/2018/QĐST-HNGĐ | *Đông Hoà, ngày 26 tháng 9 năm 2018* |

# QUYẾT ĐỊNH
## CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018 giữa:

Nguyên đơn: Anh Lê Minh C, sinh năm 1972;

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thanh M, sinh năm 1977;

Địa chỉ: Khu phố P, thị trấn H, huyện Đ, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 về việc các đương sự đã thật sự tự nguyện ly hôn và thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 243/2018/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 9 năm 2018.

## XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự đã ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 9 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

## QUYẾT ĐỊNH:

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa**: anh Lê Minh C và chị Nguyễn Thị Thanh M.

**2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về con chung: Có 02 con chung tên Lê Minh K, sinh năm 1997 và Lê Minh Đ, sinh ngày 29/9/2004. Cháu K đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Giao cháu Lê Minh Đ cho anh Lê Minh C tiếp tục nuôi dưỡng. Chị Nguyễn Thị Thanh M cấp dưỡng nuôi con 1.000.000đ/tháng/con *(Một triệu đồng)*. Thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2018 và chấm dứt khi phát sinh một trong các trường hợp làm chấm dứt nghĩa vụ cấp dưỡng quy định tại Điều 118 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

- Về án phí: - Anh Lê Minh C tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về yêu cầu xin ly hôn nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ *(Ba trăm nghìn đồng)* tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2015/0009097 ngày 06 tháng 9 năm 2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đông Hòa nên hoàn lại cho anh C 150.000đ.

- Chị Nguyễn Thị Thanh M tự nguyện chịu 150.000đ *(Một trăm năm mươi nghìn đồng)* án phí dân sự sơ thẩm về cấp dưỡng nuôi con.

*Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

**THẨM PHÁN**
**(Đã ký)**

***Nơi nhận:***
- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND huyện Đông Hoà;
- Chi cục THADS huyện Đông Hòa;
- Các đương sự;
- UBND thị trấn H;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**Lê Xuân Thu**